Ngân Hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)
54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, Hà Nội
Tel: (024) 3771 8989

Số: 128/2026/TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 09 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế quản trị MSB, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*
- *Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*
- *Thông tư 83/2025/TT-NHNN ban hành ngày 31/12/2025 quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng thương mại cổ phần, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài,*

Nhằm đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và đáp ứng yêu cầu quản trị, điều hành, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội Đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung các văn bản sau:

- Điều lệ MSB;
- Quy chế Quản trị MSB;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

Bản tổng hợp giải trình các nội dung sửa đổi cơ bản của các văn bản trên được đính kèm Tờ trình này. Dự thảo Điều lệ 2026, Quy chế Quản trị 2026, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị 2026, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát 2026 được đăng tải lên mục Nhà đầu tư tại website msb.com.vn.

Các văn bản sửa đổi sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông MSB thông qua.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và cho ý kiến thông qua, đồng thời giao cho Hội đồng Quản trị, Người đại diện theo pháp luật, Ban kiểm soát thực hiện các thủ tục cần thiết để ban hành Điều lệ, Quy chế Quản trị, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát với các nội dung sửa đổi, bổ sung.

Trân trọng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0200124891 C.T.C.P NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN HÀNG HẢI VIỆT NAM THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TRẦN ANH TUẤN

NỘI DUNG SỬA ĐỔI CHÍNH
ĐIỀU LỆ NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM (MSB)

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
1.		Điều lệ này đã được Đại hội đồng Cổ đông MSB thông qua theo Nghi quyết số 33/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2025, bao gồm 21 Chương, 89 Điều. Vốn điều lệ tại Điều lệ này đã được cập nhật theo Quyết định số 3436/QĐ-NHNN ngày 10/10/2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi nội dung vốn điều lệ tại Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam.	Điều lệ này đã được Đại hội đồng Cổ đông MSB thông qua theo **Nghi quyết số .../NQ-ĐHĐCĐ ngày .../.../...., bao gồm 21 Chương, 87 Điều.**	Cập nhật thời gian thông qua Điều lệ
2.	Khoản 6 Điều 1	6. "Sổ đăng ký Cổ đông" là một tài liệu bằng văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này ghi nhận thông tin về sở hữu cổ phần của các cổ đông của MSB. Sổ đăng ký Cổ đông phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của pháp luật	6. "Sổ đăng ký Cổ đông/ **Sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán**" là một tài liệu bằng văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này ghi nhận thông tin về sở hữu cổ phần của các cổ đông của MSB. Sổ đăng ký Cổ đông phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của pháp luật.	Bổ sung thêm nội dung: "Sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán"
3.	Khoản 9 Điều 1	**9. "Cổ tức"** là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác.	9. "Cổ tức" là khoản **lợi nhuận sau thuế** được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác	Khoản 5 Điều 4 Luật Doanh nghiệp
4.	Điều 3	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 0001/NH-GP ngày 08/6/1991 do NHNN cấp; Giấy chứng nhận đăng ký	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam hoạt động theo **Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng thương mại số 26/ GP-NHNN ngày 28/5/2026** do NHNN	Cập nhật theo Giấy phép mới nhất được NHNN cấp

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
		doanh nghiệp cổ phần đăng ký lần đầu ngày 01/07/2005 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).	cấp; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần đăng ký lần đầu ngày 01/07/2005 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).	
5.	Khoản 3 Điều 3	3. Trụ sở chính: Số 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.	3. Trụ sở chính: Số 54A Nguyễn Chí Thanh, **phường Láng, thành phố Hà Nội,** Việt Nam.	Cập nhật địa giới hành chính sau khi sáp nhập
6.	Điều 5	1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác. 2. Phát hành chứng chỉ tiền gửi. 3. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây: a) Cho vay; b) Chiết khấu, tái chiết khấu; c) Bảo lãnh ngân hàng; d) Phát hành thẻ tín dụng; e) Bao thanh toán trong nước, bao thanh toán quốc tế; f) Thư tín dụng; g) Hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. 4. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng. 5. Cung ứng các phương tiện thanh toán.	1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác. 2. Phát hành chứng chỉ tiền gửi. 3. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây: a) Cho vay; b) Chiết khấu; c) Bảo lãnh ngân hàng; d) Phát hành thẻ tín dụng; e) Bao thanh toán trong nước, bao thanh toán quốc tế; f) Thư tín dụng; g) Hình thức cấp tín dụng khác sau khi được NHNN chấp thuận. 4. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.	Cập nhật nội dung hoạt động theo Giấy phép số 26/GP-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
		6. Cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản sau đây: a) Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, chuyển tiền, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ; b) Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản; dịch vụ thanh toán khác theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. 7. Mở tài khoản: a) Mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và duy trì số tiền dự trữ bắt buộc trên tài khoản này; b) Mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng được cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản; c) Mở tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối. 8. Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia. MSB được tham gia hệ thống thanh toán quốc tế khi đáp ứng điều kiện theo quy	5. Cung ứng các phương tiện thanh toán. 6. Cung ứng **các** dịch vụ thanh toán qua tài khoản sau đây: a) Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, chuyển tiền, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ; b) **Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.** 7. Mở tài khoản: a) Mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và duy trì số tiền dự trữ bắt buộc trên tài khoản này; b) Mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng được cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản; c) Mở tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối. 8. **Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.** 9. Dịch vụ quản lý tiền mặt; dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.	

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
		định của Chính phủ và được NHNN chấp thuận bằng văn bản. 9. Dịch vụ quản lý tiền mặt; dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn. 10. Mua, bán tín phiếu Ngân hàng Nhà nước, trái phiếu doanh nghiệp; mua, bán giấy tờ có giá khác (trừ mua, bán giấy tờ có giá theo quy định tại Khoản 24 Điều này) theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. 11. Dịch vụ môi giới tiền tệ. 12. Phát hành trái phiếu theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 13. Vay Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 14. Mua, bán giấy tờ có giá với Ngân hàng Nhà nước theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	10. **Mua, bán tín phiếu Ngân hàng Nhà nước, trái phiếu doanh nghiệp; mua, bán công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương và các giấy tờ có giá khác.** 11. Dịch vụ môi giới tiền tệ. 12. **Phát hành trái phiếu.** **13. Vay Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn.** 14. Mua, bán giấy tờ có giá với Ngân hàng Nhà nước. 15. Cho vay, vay, gửi tiền, nhận gửi tiền, mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. 16. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước. 17. Vay nước ngoài theo quy định của pháp luật. 18. Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong hoạt động ngân hàng, giao đại lý thanh toán theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. 19. Đại lý bảo hiểm theo quy định của	

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
		15. Cho vay, vay, gửi tiền, nhận gửi tiền, mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 16. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 17. Vay nước ngoài theo quy định của pháp luật. 18. Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong hoạt động ngân hàng, giao đại lý thanh toán theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 19. Đại lý bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, phù hợp với phạm vi hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. 20. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. 21. Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh về lãi suất, ngoại hối, tiền tệ và tài sản tài	pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, phù hợp với phạm vi hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. **20. Kinh doanh, cung ứng cho khách hàng ở trong nước và nước ngoài các dịch vụ, sản phẩm về ngoại hối trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định.** **21. Kinh doanh, cung ứng cho khách hàng ở trong nước và nước ngoài các dịch vụ, sản phẩm phái sinh về lãi suất.** 22. Lưu ký chứng khoán. **23. Kinh doanh vàng.** **24. Mua nợ.** **25. Cung ứng các dịch vụ chuyển tiền, thu hộ, chi hộ không qua tài khoản.** **26. Dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán, thư tín dụng.** 27. Tư vấn về hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác quy định trong Giấy phép hoạt động. 28. Đại lý quản lý tài sản bảo đảm cho bên cho vay là tổ chức tài chính quốc tế, tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. 29. Ví điện tử sau khi được NHNN chấp	

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
		chính khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 22. Lưu ký chứng khoán. 23. Kinh doanh vàng theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 24. Mua, bán công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật có liên quan. 25. Cung ứng các dịch vụ chuyển tiền, thu hộ, chi hộ và các dịch vụ thanh toán khác không qua tài khoản theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 26. Dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán, thư tín dụng theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 27. Tư vấn về hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác quy định trong Giấy phép hoạt động. 28. Đại lý quản lý tài sản bảo đảm cho bên cho vay là tổ chức tài chính quốc tế, tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức tín dụng, chi	thuận. 30. Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa sau khi được NHNN chấp thuận. 31. Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ. 32. Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 56 Luật Chứng khoán sau khi được NHNN chấp thuận. **33. Nghiệp vụ ngân hàng giám sát.** **34. Tham gia hệ thống thanh toán quốc tế theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.** 35. Các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến hoạt động ngân hàng ngoài các hoạt động quy định tại các khoản nêu trên của Điều này theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, quy định của pháp luật có liên quan.	

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
		nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật có liên quan. 29. Ví điện tử sau khi được NHNN chấp thuận. 30. Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa sau khi được NHNN chấp thuận. 31. Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ. 32. Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 56 Luật Chứng khoán sau khi được NHNN chấp thuận. 33. Ngân hàng giám sát theo quy định của pháp luật về chứng khoán sau khi được NHNN chấp thuận. 34. Các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến hoạt động ngân hàng ngoài các hoạt động quy định tại các khoản nêu trên của Điều này theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, quy định khác của pháp luật có liên quan.		
7.	Điểm t Khoản 4 Điều 24	t) Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị phê duyệt Quy chế Tài chính của MSB		Chuyển xuống thẩm quyền của Hội đồng quản trị

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
8.	Khoản 1 Điều 26	1. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông được lập dựa trên Sổ đăng ký Cổ đông của MSB. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông được lập khi có quyết định triệu tập và phải lập xong không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy/thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông.	1. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông được lập dựa trên Sổ đăng ký Cổ đông, **sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán** của MSB. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông được lập khi có quyết định triệu tập và phải lập xong không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy/thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông.	Khoản 1 Điều 141 Luật doanh nghiệp
9.	Khoản 3 Điều 32	3. Khi tiến hành đăng ký Cổ đông, MSB sẽ cấp cho từng Cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một Thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của Cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền, mã vạch của Cổ đông (nếu có) và số Thẻ biểu quyết của Cổ đông đó cho một vấn đề hoặc nhóm vấn đề cần biểu quyết. Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp, số thẻ tán thành quyết định được đếm trước, số thẻ phản đối quyết định và số phiếu không có ý kiến được đếm sau và cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu tán thành, phản đối hoặc không có ý kiến. Tổng số phiếu tán thành, phản đối và không có ý kiến đối với từng vấn đề sẽ được Chủ tọa	3. Khi tiến hành đăng ký Cổ đông, **trừ trường hợp bỏ phiếu bằng phương thức điện tử**, MSB sẽ cấp cho từng Cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một Thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của Cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền, mã vạch của Cổ đông (nếu có) và số Thẻ biểu quyết của Cổ đông đó cho một vấn đề hoặc nhóm vấn đề cần biểu quyết.	Cập nhật phù hợp với thực tiễn

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
		thông báo trước khi bế mạc phiên họp.		
10.	Khoản 2 Điều 33	2. Hội đồng Quản trị có quyền lựa chọn hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản các phương thức quy định tại các khoản 3, 4, 5 và 6 Điều này hoặc thông qua hệ thống ứng dụng tự động hoặc kết hợp các phương thức này. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm xây dựng hệ thống kỹ thuật và các quy định hướng dẫn việc lấy ý kiến cổ đông qua hệ thống ứng dụng tự động.	2. Hội đồng Quản trị có quyền lựa chọn hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản các phương thức quy định tại các khoản 3, 4, 5 và 6 Điều này hoặc thông qua hệ thống ứng dụng tự động/**phần mềm** hoặc kết hợp các phương thức này.	Cập nhật phù hợp với thực tiễn
11.	Khoản 3 Điều 33	3. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị Phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết, quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết, quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ của từng Cổ đông chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại Phiếu lấy ý kiến.	3. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị Phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết, quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết, quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm **và/hoặc bằng các phương thức điện tử, phương thức khác** để đảm bảo đến được địa chỉ của từng Cổ đông **(bao gồm nhưng không giới hạn các phương thức như gửi thư điện tử, tin nhắn, thư giấy)** chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại Phiếu lấy ý kiến.	Cập nhật phù hợp với thực tiễn

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
12.	Khoản 6 Điều 33	6. Trừ trường hợp lấy ý kiến thông qua hệ thống ứng dụng tự động theo quy định tại khoản 2 Điều này, Hội đồng Quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý, điều hành của MSB. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:	6. Hội đồng Quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý, điều hành của MSB. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:	Cập nhật phù hợp với thực tiễn
13.	Khoản 7 Điều 33	Chưa có quy định	**7. Thủ tục kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua hệ thống ứng dụng tự động/ phần mềm do Hội đồng quản trị quyết định cụ thể, đảm bảo nguyên tắc chính xác, khách quan và minh bạch**	Cập nhật phù hợp với thực tiễn
14.	Khoản 15 Điều 53	15. Ban hành quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị, hoạt động của MSB phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông, Ban Kiểm soát, bao gồm thẩm quyền quyết định mức bồi thường thiệt hại, tổn thất phát sinh trong quá trình kinh doanh và xử lý rủi ro; Hội đồng quản trị có thể phân cấp thẩm quyền ban hành các quy định nội bộ cho các cấp có thẩm quyền khác của MSB.	15. **Ban hành Quy chế quản lý tài chính,** các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị, hoạt động của MSB, phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông, Ban Kiểm soát, bao gồm thẩm quyền quyết định mức bồi thường thiệt hại, tổn thất phát sinh trong quá trình kinh doanh và xử lý rủi ro. Hội đồng quản trị có thể phân cấp thẩm quyền ban hành các quy định nội bộ cho các cấp có thẩm quyền khác	Điều 37 Nghị định 135/2025/NĐ-CP

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			của MSB.	
15.	Khoản 17 Điều 53	17. Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên.	17. Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên, **báo cáo hằng năm về kết quả tự kiểm tra, đánh giá hoạt động kiểm soát.**	Điểm a Khoản 2 và Điểm a Khoản 4 Điều 9 Thông tư 83/2025/TT-NHNN
16.	Điều 53	Chưa có quy định	**18. Ban hành chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp (trừ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp đối với thành viên Ban Kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ).**	Điểm đ Khoản 1 Điều 5 Thông tư 83/2025/TT-NHNN
17.	Khoản 21 Điều 53	21. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.	22. **Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.**	Khoản 10 Điều 278 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
18.	Khoản 22 Điều 53	22. Lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập trong danh sách các tổ chức kiểm toán độc lập đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua để kiểm toán các hoạt động của MSB theo quy định của Pháp luật và/hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	Bỏ quy định này	Cập nhật phù hợp với thực tiễn (nội dung này thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ)
19.	Điều 55	Chưa có quy định	**11. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.**	Khoản 3 Điều 277 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
20.	Khoản 1 Điều 59	1. Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất của MSB, chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ này. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một trong số các thành viên của mình làm Tổng Giám đốc hoặc thuê Tổng Giám đốc và sẽ ký một hợp đồng lao động có thời hạn quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Tổng Giám đốc phù hợp với Bộ luật lao động, quy định của Ngân hàng Nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan.	1. Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất của MSB, chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ này. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một trong số các thành viên của mình làm Tổng Giám đốc hoặc thuê Tổng Giám đốc và sẽ ký một hợp đồng lao động có thời hạn quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Tổng Giám đốc phù hợp với Bộ luật lao động, quy định của Ngân hàng Nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan. **Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý của MSB, thành viên Ban Kiểm soát của MSB, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại MSB theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.**	Điểm b Khoản 5 Điều 162 Luật Doanh nghiệp và Khoản 5 Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
21.	Khoản 2 Điều 62	2. Ban hành Quy định nội bộ của Ban Kiểm soát; định kỳ hằng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, quy định nội bộ của MSB về kế toán, báo cáo.	2. Ban hành Quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ; định kỳ hằng năm xem xét lại quy	Tiết i Điểm c Khoản 2 Điều 72 Thông tư

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			định nội bộ của Ban Kiểm soát, quy định nội bộ của MSB về kế toán, báo cáo.	83/2025/TT-NHNN
22.	Khoản 4 Điều 62	4. Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hằng năm của MSB, bao gồm cả báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện.; báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính; đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng Cổ đông.	4. Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hằng năm của MSB; báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính; đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng Cổ đông.	Khoản 4 Điều 52 Luật các TCTD số 32/2024/QH15
23.	Điều 62	Chưa cập nhật nội dung theo quy định tại TT83/2025/TT-NHNN (thay thế TT13/2018/TT-NHNN)	**14. Ban hành, sửa đổi, bổ sung kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm.**	Khoản 2 Điều 69 Thông tư 83/2025/TT-NHNN
24.	Điều 62	Chưa cập nhật nội dung theo quy định tại TT83/2025/TT-NHNN (thay thế TT13/2018/TT-NHNN)	**15. Phê duyệt báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ, báo cáo hàng năm về kiểm toán nội bộ gửi Ngân hàng nhà nước, báo cáo đột xuất về kiểm toán nội bộ và các báo cáo khác theo quy định (nếu có)**	Khoản 1 Điều 73, Điểm d Khoản 2 và Điểm b Khoản 4 Điều 9 Thông tư 83/2025/TT-NHNN
25.	Điều 62	Chưa cập nhật nội dung theo quy định tại TT83/2025/TT-NHNN (thay thế TT13/2018/TT-NHNN)	**16. Thực hiện giám sát của quản lý cấp cao đối với bộ phận kiểm toán nội bộ trong**	Điểm b Khoản 2 Điều 12 Thông tư

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			việc thực hiện quy định về quyền hạn và trách nhiệm của bộ phận kiểm toán nội bộ và kiểm toán viên nội bộ.	83/2025/TT-NHNN
26.	Điều 62	Chưa cập nhật nội dung theo quy định tại TT83/2025/TT-NHNN (thay thế TT13/2018/TT-NHNN)	**17. Giám sát, đánh giá việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ.**	Điểm a Khoản 1 Điều 72 Thông tư 83/2025/TT-NHNN
27.	Điều 67	Điều 67. Tiêu chuẩn đối với người làm công tác kiểm toán nội bộ 1. Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có bằng đại học trở lên về ngành công nghệ thông tin hoặc chuyên ngành phù hợp đối với kiểm toán viên công nghệ. 2. Có kinh nghiệm làm việc trực tiếp trong ngành ngân hàng, tài chính, kế toán, kiểm toán tối thiểu là 02 năm đối với kiểm toán viên nội bộ và 03 năm đối với Trưởng kiểm toán nội bộ; có kinh nghiệm làm việc trong ngành công nghệ thông tin tối thiểu là 02 năm đối với kiểm toán viên công nghệ.	Đã quy định tại QC.KS.002 Quy chế Kiểm toán nội bộ	Quy định tại văn bản nội bộ
28.	Điều 69	Điều 69. Yêu cầu của kiểm soát nội bộ 1. Kiểm soát nội bộ được thực hiện đối với tất cả hoạt động, quy trình nghiệp vụ, các bộ	Đã quy định tại QC.RR.035 Quy chế Hệ thống kiểm soát nội bộ	Quy định tại văn bản nội bộ

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
		phận tại MSB (bao gồm trụ sở chính, chi nhánh và các đơn vị phụ thuộc khác) nhằm đảm bảo các yêu cầu sau đây: a) Các hoạt động của MSB tuân thủ quy định của pháp luật; b) Kiểm soát xung đột lợi ích; phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm; c) Nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của cá nhân, bộ phận đối với kiểm soát nội bộ để xây dựng, duy trì văn hóa kiểm soát của MSB. 2. Kiểm soát nội bộ được thực hiện thông qua hoạt động kiểm soát, cơ chế trao đổi thông tin và hệ thống thông tin quản lý.		

NỘI DUNG SỬA ĐỔI CHÍNH
QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY MSB

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
1.	Điểm t Khoản 1 Điều 3	t) Thông qua hoặc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xây dựng Quy chế Tài chính của MSB;		Chuyển quy định này xuống thẩm quyền của HĐQT
2.	Khoản 1 Điều 13	1. Khi tiến hành đăng ký Cổ đông, MSB sẽ cấp cho từng Cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một Thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của Cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền, mã vạch của Cổ đông (nếu có) và số Thẻ biểu quyết của Cổ đông đó cho một vấn đề hoặc nhóm vấn đề cần biểu quyết.	1. Khi tiến hành đăng ký Cổ đông, **trừ trường hợp bỏ phiếu bằng phương thức điện tử**, MSB sẽ cấp cho từng Cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một Thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của Cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền, mã vạch của Cổ đông (nếu có) và số Thẻ biểu quyết của Cổ đông đó cho một vấn đề hoặc nhóm vấn đề cần biểu quyết.	Cập nhật phù hợp với thực tiễn hoạt động
3.	Khoản 2 Điều 14	2. Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp, số thẻ tán thành quyết định được đếm trước, số thẻ phản đối quyết định và số phiếu không có ý kiến được đếm sau và cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu tán thành, phản đối hoặc không có ý kiến. Tổng số phiếu tán thành, phản đối và không có ý kiến đối với từng vấn đề sẽ được Chủ tọa thông báo trước khi bế mạc phiên họp.	2. Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp, số thẻ tán thành quyết định được đếm trước, số thẻ không tán thànhphản đối quyết định và số phiếu không có ý kiến được đếm sau và cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề sẽ được Chủ tọa thông báo trước khi bế mạc phiên họp .	Thống nhất cách dùng từ
4.	Khoản 2 Điều 17	2. Hội đồng Quản trị có quyền lựa chọn hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản các phương thức quy định tại các khoản 3, 4, 5 và 6 Điều này hoặc thông qua hệ thống ứng dụng tự động hoặc kết hợp các phương thức	2. Hội đồng Quản trị có quyền lựa chọn hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản các phương thức quy định tại các khoản 3, 4, 5 và 6 Điều này hoặc thông qua hệ thống ứng dụng tự động/**phần mềm** hoặc kết hợp các phương	Cập nhật phù hợp với thực tiễn hoạt động

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
		này. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm xây dựng hệ thống kỹ thuật và các quy định hướng dẫn việc lấy ý kiến cổ đông qua hệ thống ứng dụng tự động.	thức này	
5.	Khoản 3 Điều 17	3. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị Phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết, quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết, quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ của từng Cổ đông chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại Phiếu lấy ý kiến.	3. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị Phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết, quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết, quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm **và/hoặc bằng các phương thức điện tử, phương thức khác để đảm bảo** đến được địa chỉ của từng Cổ đông **(bao gồm nhưng không giới hạn các phương thức như gửi thư điện tử, tin nhắn, thư giấy)** chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại Phiếu lấy ý kiến.	Cập nhật phù hợp với thực tiễn hoạt động
6.	Khoản 6 Điều 17	6. Trừ trường hợp lấy ý kiến thông qua hệ thống ứng dụng tự động theo quy định tại khoản 2 Điều này, Hội đồng Quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý, điều hành của MSB. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:	6. Hội đồng Quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý, điều hành của MSB. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:	Cập nhật phù hợp với thực tiễn hoạt động
7.	Điều 17	Chưa có quy định	7. **Thủ tục kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua hệ thống ứng dụng tự động/ phần mềm do Hội đồng quản trị quyết định cụ thể, đảm bảo nguyên tắc chính xác, khách quan và minh bạch.**	Cập nhật phù hợp với thực tiễn hoạt động
8.	Điểm n Khoản 2 Điều 20	n) Ban hành quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị, hoạt động của MSB	n) Ban hành **Quy chế quản lý tài chính**, các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản	Điểm d Khoản 1 Điều 5 Thông tư

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
		phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông, Ban Kiểm soát, bao gồm thẩm quyền quyết định mức bồi thường thiệt hại, tổn thất phát sinh trong quá trình kinh doanh và xử lý rủi ro. Hội đồng Quản trị có thể phân cấp thẩm quyền ban hành các quy định nội bộ cho các cấp có thẩm quyền khác của MSB.	trị, hoạt động của MSB, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp (trừ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp đối với thành viên Ban Kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ) phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông, Ban Kiểm soát, bao gồm thẩm quyền quyết định mức bồi thường thiệt hại, tổn thất phát sinh trong quá trình kinh doanh và xử lý rủi ro; chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp (trừ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp đối với thành viên Ban Kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ). Hội đồng Quản trị có thể phân cấp thẩm quyền ban hành các quy định nội bộ cho các cấp có thẩm quyền khác của MSB.	83/2025/TT-NHNN
9.	Điểm p Khoản 2 Điều 20	p) Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên.	p) Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên, **báo cáo hằng năm về kết quả tự kiểm tra, đánh giá hoạt động kiểm soát.**	Điểm a Khoản 2 và Điểm a Khoản 4 Điều 9 Thông tư 83/2025/TT-NHNN
10.	Điểm q Khoản 2 Điều 20	Chưa có quy định	**q) Ban hành chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp (trừ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp đối với thành viên Ban Kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ).**	Điểm đ Khoản 1 Điều 5 Thông tư 83/2025/TT-NHNN
11.	Điểm t Khoản 2 Điều 20 (trước sửa đổi)	t) Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.	u) Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh. **Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.**	Khoản 10 Điều 278 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
12.	Điểm u Khoản 2 Điều 20 (trước sửa đổi)	u) Lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập trong danh sách các tổ chức kiểm toán độc lập đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua để kiểm toán các hoạt động của MSB theo quy định của Pháp luật và/hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền .	Bỏ quy định này	Cập nhật phù hợp với thực tiễn (nội dung này thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ)
13.	Điều 21	Chưa có quy định	11. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.	Khoản 3 Điều 277 Nghị định 115/2020/NĐ-CP
14.	Khoản 2 Điều 36	2. Quyết định của Hội đồng Quản trị có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực được ghi rõ trong quyết định đó.	2. Quyết định của Hội đồng Quản trị có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực được ghi rõ trong **văn bản liên quan**.	
15.	Điểm b Khoản 2 Điều 37	b) Ban hành Quy định nội bộ của Ban Kiểm soát; định kỳ hằng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, quy định nội bộ của MSB về kế toán, báo cáo.	b) Ban hành Quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, **chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ;** định kỳ hằng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, quy định nội bộ của MSB về kế toán, báo cáo.	Tiết (i) Điểm c Khoản 2 Điều 72 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN
16.	Điểm d Khoản 2 Điều 37	d) Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hằng năm của MSB, bao gồm cả báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện.; báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính; đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng Cổ đông.	d) Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hằng năm của MSB; báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính; đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng Cổ đông.	Khoản 4 Điều 52 Luật các TCTD số 32/2024/QH15

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
17.	Điều 37	Chưa cập nhật nội dung theo quy định tại TT83/2025/TT-NHNN (thay thế TT13/2018/TT-NHNN)	**n) Ban hành, sửa đổi, bổ sung kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm.**	Khoản 2 Điều 69 Thông tư 83/2025/TT-NHNN
18.	Điều 37	Chưa cập nhật nội dung theo quy định tại TT83/2025/TT-NHNN (thay thế TT13/2018/TT-NHNN)	**o) Phê duyệt báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ, báo cáo hàng năm về kiểm toán nội bộ gửi Ngân hàng nhà nước, báo cáo đột xuất về kiểm toán nội bộ và các báo cáo khác theo quy định (nếu có).**	Khoản 1 Điều 73, Điểm d Khoản 2 và Điểm b Khoản 4 Điều 9 Thông tư 83/2025/TT-NHNN
19.	Điều 37	Chưa cập nhật nội dung theo quy định tại TT83/2025/TT-NHNN (thay thế TT13/2018/TT-NHNN)	**p) Thực hiện giám sát của quản lý cấp cao đối với bộ phận kiểm toán nội bộ trong việc thực hiện quy định về quyền hạn và trách nhiệm của bộ phận kiểm toán nội bộ và kiểm toán viên nội bộ.**	Điểm b Khoản 2 Điều 12 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN
20.	Điều 37	Chưa cập nhật nội dung theo quy định tại TT83/2025/TT-NHNN (thay thế TT13/2018/TT-NHNN)	**q) Giám sát, đánh giá việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ.**	Điểm a Khoản 1 Điều 72 Thông tư 83/2025/TT-NHNN
21.	Điều 46	Điều 46. Tiêu chuẩn đối với kiểm toán viên nội bộ, Trưởng kiểm toán nội bộ và Phó trưởng kiểm toán nội bộ 1. Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có bằng đại học trở lên về ngành công nghệ thông tin hoặc chuyên ngành phù hợp đối với kiểm toán viên công nghệ; 2. Có kinh nghiệm làm việc trực tiếp trong ngành ngân hàng, tài chính, kế toán, kiểm toán tối thiểu là 02 năm đối với kiểm toán viên nội bộ và 03 năm đối với Trưởng	Đã quy định tại QC.KS.002 Quy chế Kiểm toán nội bộ	Quy định tại văn bản nội bộ

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
		kiểm toán nội bộ; có kinh nghiệm làm việc trong ngành công nghệ thông tin tối thiểu là 02 năm đối với kiểm toán viên công nghệ.		
22.	Điều 50 (trước sửa đổi)	Chưa có quy định	b) Không được là người có liên quan của người quản lý của MSB, thành viên Ban Kiểm soát viên của MSB, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại MSB theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.	Điểm b Khoản 5 Điều 162 Luật Doanh Nghiệp 2020 và Khoản 5 Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
23.	Điều 57 (trước sửa đổi)	Chưa cập nhật nội dung theo quy định tại TT83/2025/TT-NHNN (thay thế TT13/2018/TT-NHNN)	10. Hội đồng Quản trị phối hợp với bộ phận Kiểm toán nội bộ khi kiểm toán nội bộ về giám sát của quản lý cấp cao đối với Hội đồng Quản trị.	Điểm a Khoản 2 Điều 65 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN
24.	Điều 57 (trước sửa đổi)	Chưa cập nhật nội dung theo quy định tại TT83/2025/TT-NHNN (thay thế TT13/2018/TT-NHNN)	11. Hội đồng Quản trị thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng Quản trị tại báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ (nếu có) và thông báo cho Ban Kiểm soát về kết quả thực hiện kiến nghị.	Điểm b Khoản 2 Điều 65 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN
25.	Điều 59 (trước sửa đổi)	Chưa cập nhật nội dung theo quy định tại TT83/2025/TT-NHNN (thay thế TT13/2018/TT-NHNN)	5. Tổng Giám đốc phối hợp với bộ phận Kiểm toán nội bộ khi kiểm toán nội bộ về giám sát của quản lý cấp cao đối với Tổng Giám đốc.	Tiết (i) Điểm a Khoản 3 Điều 65 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN
26.	Điều 59 (trước sửa đổi)	Chưa cập nhật nội dung theo quy định tại TT83/2025/TT-NHNN (thay thế TT13/2018/TT-NHNN)	6. Tổng Giám đốc chỉ đạo bộ phận quản lý rủi ro và các bộ phận có liên quan cung cấp đầy đủ thông tin về rủi ro để bộ phận Kiểm toán nội bộ lập kế hoạch kiểm toán nội bộ.	Tiết (ii) Điểm a Khoản 3 Điều 65 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
27.	Điều 59 (trước sửa đổi)	Chưa cập nhật nội dung theo quy định tại TT83/2025/TT-NHNN (thay thế TT13/2018/TT-NHNN)	7. Tổng Giám đốc tiếp nhận báo cáo nội bộ về kiểm toán nội bộ, tổ chức thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát đối với Tổng Giám đốc tại báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ (nếu có) và báo cáo Ban Kiểm soát kết quả thực hiện các kiến nghị.	Tiết (iii) Điểm a Khoản 3 Điều 65 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN
28.	Khoản 1 Điều 69 (trước sửa đổi)	1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày xx/xx/2025 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số XX/NQ-ĐHĐCĐ ngày XX/04/2025 và thay thế Quy chế mã số QC.HC.003 lần 6 ngày 23/04/2024 của Hội đồng Quản trị về Quản trị MSB.	1. **Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày xx/xx/2026 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số XX/NQ-ĐHĐCĐ ngày XX/04/2026 và thay thế Quy chế mã số QC.HC.003 lần 7 ngày 21/04/2025 của Hội đồng Quản trị về Quản trị MSB.**	Cập nhật ngày sửa đổi

NỘI DUNG SỬA ĐỔI CHÍNH
QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ MSB

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
1.	Khoản 14 Điều 4	14. Ban hành quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị, hoạt động của MSB phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông, Ban Kiểm soát, bao gồm thẩm quyền quyết định mức bồi thường thiệt hại, tổn thất phát sinh trong quá trình kinh doanh và xử lý rủi ro. Hội đồng Quản trị có thể phân cấp thẩm quyền ban hành các quy định nội bộ cho các cấp có thẩm quyền khác của MSB.	14. **Ban hành Quy chế quản lý tài chính**, các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị, hoạt động của MSB phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông, Ban Kiểm soát, bao gồm thẩm quyền quyết định mức bồi thường thiệt hại, tổn thất phát sinh trong quá trình kinh doanh và xử lý rủi ro; chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp (trừ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp đối với thành viên Ban Kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ). Hội đồng Quản trị có thể phân cấp thẩm quyền ban hành các quy định nội bộ cho các cấp có thẩm quyền khác của MSB.	Điểm d Khoản 1 Điều 5 Thông tư 83/2025/TT-NHNN
2.	Khoản 16 Điều 4	16. Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên.	16. Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên, **báo cáo hằng năm về kết quả tự kiểm tra, đánh giá hoạt động kiểm soát.**	Điểm a Khoản 2 và Điểm a Khoản 4 Điều 10 Thông tư 83/2025/TT-NHNN
3.	Điều 4	Chưa có quy định	**17. Ban hành chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp (trừ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp đối với thành viên Ban Kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ).**	Điểm đ Khoản 1 Điều 5 Thông tư 83/2025/TT-NHNN
4.	Điều 4	20. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.	21. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh. **Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ**	Khoản 10 Điều 278 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			đông thường niên thông qua.	
5.	Điều 4	21. Lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập trong danh sách các tổ chức kiểm toán độc lập đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua để kiểm toán các hoạt động của MSB theo quy định của Pháp luật và/hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.		Cập nhật phù hợp với thực tiễn (nội dung này thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ)
6.	Điều 6	Chưa có quy định	11. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.	Khoản 3 Điều 277 Nghị định 115/2020/NĐ-CP
7.	Điều 19	1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số XX/NQ-ĐHĐCĐ ngày XX/XX/2024 và thay thế Quy chế mã số QC.BM.006 lần 7 ngày 26/09/2023 của Hội đồng Quản trị về Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị.	**1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày .../.../.... theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số XX/NQ-ĐHĐCĐ ngày XX/XX/..... và thay thế Quy chế mã số QC.BM.006 lần 8 ngày 23/04/2024 của Hội đồng Quản trị về Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị.**	Cập nhật thời gian thông qua

CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI TẠI QC.BM.008 - QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ/Lý do sửa đổi
1	Khoản 2 Điều 3	2. Ban hành Quy định nội bộ của Ban Kiểm soát; định kỳ hằng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, quy định nội bộ của MSB về kế toán, báo cáo.	2. Ban hành Quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ; định kỳ hằng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, quy định nội bộ của MSB về kế toán, báo cáo.	Tiết i Điểm c Khoản 2 Điều 72 Thông tư 83/2025/TT-NHNN
2	Điều 3	Chưa cập nhật nội dung theo quy định tại TT83/2025/TT-NHNN (thay thế TT13/2018/TT-NHNN)	14. Ban hành, sửa đổi, bổ sung kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm.	Tiết iii Điểm c Khoản 2 Điều 72 Thông tư 83/2025/TT-NHNN
3	Điều 3	Chưa cập nhật nội dung theo quy định tại TT83/2025/TT-NHNN (thay thế TT13/2018/TT-NHNN)	15. Phê duyệt báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ, báo cáo hàng năm về kiểm toán nội bộ gửi Ngân hàng nhà nước, báo cáo đột xuất về kiểm toán nội bộ và các báo cáo khác theo quy định (nếu có).	Điểm d Khoản 2 và Điểm b Khoản 4 Điều 9; Điểm a Khoản 1 Điều 73 Thông tư 83/2025/TT-NHNN
4	Điều 3	Quy định tại khoản 5 điều 10 (chi tiết tại số TT 5&6 ở dưới)	16. Thực hiện giám sát của quản lý cấp cao đối với bộ phận kiểm toán nội bộ trong việc thực hiện quy định về quyền hạn và trách nhiệm của bộ phận kiểm toán nội bộ và kiểm toán viên nội bộ. 17. Giám sát, đánh giá việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ	Điểm b Khoản 2 Điều 12; Điều 71, Khoản 1, 2 và 3 Điều 72 Thông tư 83/2025/TT-NHNN
5	Khoản 5 Điều 10	Mối quan hệ với Kiểm toán nội bộ: Ban Kiểm soát thực hiện giám sát đối với Kiểm toán nội bộ bao gồm:	Đã được nêu tại Khoản 16, 17 Điều 3 - Nhiệm vụ, quyền hạn của BKS.	Điểm b Khoản 2 Điều 12; Điều 71, Khoản 1, 2 và 3 Điều 72 Thông

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ/Lý do sửa đổi
		a) Giám sát, đánh giá việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của kiểm toán viên nội bộ; b) Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ trong việc: - Thực hiện kiểm toán nội bộ; - Rà soát, đánh giá tính hiệu quả của Kiểm toán nội bộ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Trưởng Kiểm toán nội bộ; - Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế của Kiểm toán nội bộ theo yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác. c) Các nội dung khác do Ban Kiểm soát quy định. Trưởng Kiểm toán nội bộ báo cáo kịp thời cho Ban Kiểm soát khi phát hiện các trường hợp vi phạm, nguy cơ vi phạm các nguyên tắc kiểm toán nội bộ.		tư 83/2025/TT-NHNN